

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2024/HNGĐ-PT

Ngày: 05 - 11 - 2024

Về việc Tranh chấp về hôn nhân và gia
đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Quang Dũng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Thanh

Bà Nguyễn Ngọc Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nữ Quỳnh Trâm, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Dương Thị Hồng Tiến, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai, vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 39/2024/TLPT-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”. Do có kháng cáo của nguyên đơn đối với Bản án số 44/2024/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10457/2024/QĐ-PT ngày 21 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1995.

Địa chỉ: K4, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương (Có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Đăng T, sinh năm 1992.

HKTT: Thôn L, xã Y, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh, hiện trú tại: 66 Dooring street D, C, nước A (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày: Qua quá trình tìm hiểu tự nguyện, chị và anh Nguyễn Đăng T đã tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn vào ngày 04/9/2019 tại UBND xã Y, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn xác định do ghen tuông, bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp, vợ chồng chị ly thân đã lâu. Hiện nay anh T đang học tập ở nước A, vợ chồng đã cắt đứt liên lạc. Chị xác định mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn, đề nghị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Quá trình chung sống có 02 con chung là cháu Nguyễn Đăng Chí T1, sinh ngày 24/10/2020 và cháu Nguyễn Trần Gia L1, sinh ngày 25/10/2023. Hiện cả 02 cháu đều đang ở với chị, chị trực tiếp là người chăm sóc nuôi dưỡng cháu. Chồng chị đang ở nước A không thể trực tiếp nuôi con, trong thời gian ly thân cũng không chu cấp nuôi con, khi chị cho con lên nhà ông bà nội chơi, sau đó lên đón thì gia đình nhà anh T cản trở không cho chị đón, chị có trình báo lên cơ quan công an. Thu nhập hiện tại của chị là trên 20 triệu nên đủ khả năng kinh tế nuôi cả 02 con. Khi ly hôn chị xin được nuôi cả 02 cháu; trong đơn xin ly hôn chị có trình bày không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên sau nghĩ lại, chị xin nuôi 02 cháu và yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu là 3.000.000 đồng/ tháng/ 01 cháu đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Tài sản chung, công nợ: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Đăng T trình bày: Qua quá trình tìm hiểu, anh và chị Trần Thị L tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn vào ngày 04/9/2019. Tháng 7/2021, anh sang nước A học tiến sĩ, tới tháng 9/2022 anh đón vợ, con sang nước A. Vài tháng sau, anh phát hiện chị L không chung thủy, từ đó gia đình thường xuyên mâu thuẫn dẫn đến tình cảm không còn. Anh đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị L.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Đăng Chí T1, sinh ngày 24/10/2020 và cháu Nguyễn Trần Gia L1, sinh ngày 25/10/2023. Khi ly hôn, anh xin nuôi cháu T1 và chị L nuôi cháu L1.

Tài sản chung, công nợ: Không có.

Tại Bản án số 44/2024/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã quyết định:

Căn cứ các Điều 28, 35, 37, 38, 146, 147, 227, 228, 271, 273, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị L: Chị Trần Thị L được ly hôn anh Nguyễn Đăng T.

2. Giao con chung là cháu Nguyễn Trần Gia L1, sinh ngày 25/10/2023 cho chị Trần Thị L chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Đăng Chí T1, sinh ngày 24/10/2020 cho anh Nguyễn Đăng T chăm sóc, nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con chung *được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở*.

Vấn đề cấp dưỡng: Không đặt ra giải quyết.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/6/2024, nguyên đơn là chị Trần Thị L có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về giải quyết nuôi con, đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chị được nuôi cả hai con và anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng mỗi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, không rút kháng cáo, các bên đương sự không thỏa thuận được về giải quyết vụ án.

Sau khi trình bày kháng cáo, căn cứ kháng cáo, ý kiến tranh luận, chị Trần Thị L đề nghị chấp nhận kháng cáo của chị L.

Anh Nguyễn Đăng T sau khi trình bày ý kiến về kháng cáo, ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của chị L và giữ nguyên bản án sơ thẩm. Anh T hiện đang học ở bên nước A đến tháng 2/2025 tốt nghiệp sẽ về nước, anh có học bằng đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con. Về yêu cầu của chị L mức cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng/con, anh T có thể cấp dưỡng được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Kháng cáo của nguyên đơn làm đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi phân tích nội dung vụ án, nội dung kháng cáo, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào diễn biến phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308,

Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Trần Thị L và sửa nguyên Bản án sơ thẩm số 44/2024/HNGĐ-ST ngày 29/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, giao cho chị L nuôi cả hai con và anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3 triệu đồng/tháng/con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; thẩm tra công khai tại phiên tòa, nghe ý kiến trình bày, tranh luận của các bên đương sự; quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội; sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn làm đúng quy định của pháp luật được chấp nhận để xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn về giải quyết nuôi con chung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Đăng T kết hôn hợp pháp. Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết cho chị Trần Thị L được ly hôn anh Nguyễn Đăng T, các bên không có kháng cáo nên cấp phúc thẩm không xem xét.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng chị L, anh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Đăng Chí T1, sinh ngày 24/10/2020 và cháu Nguyễn Trần Gia L1, sinh ngày 25/10/2023, cả 02 cháu đều đang ở với chị L. Chị L có nguyện vọng nuôi cả 02 con chung. Anh T có nguyện vọng xin nuôi cháu Nguyễn Đăng Chí T1. Xét thấy chị L có việc làm và thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết ly hôn thì anh T đang ở nước ngoài, án sơ thẩm nhận định đến tháng 6/2024 anh T sẽ về nước nhưng đến nay anh T vẫn đang học tập tại nước A, theo anh T khai đến tháng 2 năm 2025 mới tốt nghiệp và sẽ về Việt Nam. Như vậy, hiện nay anh T không có điều kiện trực tiếp nuôi con, cả hai con hiện đang còn nhỏ và chị L là người đang trực tiếp nuôi con, các cháu đều phát triển tốt. Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo của chị Trần Thị L, giao cho chị L trực tiếp nuôi cả hai con là phù hợp. Sau này, anh T xét thấy chị L nuôi con không tốt, anh T có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị L yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mức 3 triệu đồng/một con/tháng. Tại phiên tòa, anh T khai mức cấp dưỡng này anh T có thể thực hiện được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị L, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức 3.000.000 đồng/tháng/mỗi con, thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 11/2024 đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ chấp nhận kháng cáo của chị Trần Thị L, giao cho chị Trần Thị L trực tiếp nuôi cả hai con và anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mức cấp dưỡng 3.000.000 đồng/1 tháng/mỗi con, thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 11/2024 đến khi con đủ 18 tuổi như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của chị Trần Thị L được chấp nhận nên chị Trần Thị L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án dân sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn chị Trần Thị L, sửa một phần quyết định của Bản án số 44/2024/HNGĐ-ST ngày 29/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh về giải quyết nuôi con:

Giao cho chị Trần Thị L trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Trần Gia L1, sinh ngày 25/10/2023 và cháu Nguyễn Đăng Chí T1, sinh ngày 24/10/2020. Anh Nguyễn Đăng T không trực tiếp nuôi con chung được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Anh Nguyễn Đăng T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức 3.000.000 đồng/một tháng/mỗi con, thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 01/11/2024 đến khi con đủ 18 tuổi.

2. Về án phí phúc thẩm: Chị Trần Thị L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm và được hoàn trả số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí tòa án số 0000171 ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HS, HCTP.

(Đã ký)

Ngô Quang Dũng

